

Bản án số: /2023/DS-ST
Ngày 28-11-2023
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 534/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Bà Trương Thị N, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Ông Tô Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Trần Hồng T; địa chỉ cư trú: Ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn Kh; địa chỉ cư trú: Ấp TA, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trương Thị N, ông Tô Văn H thống nhất trình bày: Trước đây, ông bà có tham gia một chung hụi trong dây hụi mở ngày 10/02/2022 âl, loại hụi 2.000.000đ, gồm 43 chung, tháng khui một lần do ông Kh, bà T làm đầu thảo. Sau khi tham gia, ông bà đã đóng được 14 kỳ thì ông Khuyên, bà Thẩm tuyên bố đình hụi. Số tiền ông Kh, bà T nợ là 14 kỳ x 2.000.000đ = 28.000.000đ.

Ngoài ra, ông Kh, bà T có tham gia một chung hụi trong dây hụi mở ngày 30/9/2022 âl, loại hụi 2.000.000đ, gồm 38 chung, tháng khui một lần do ông bà

làm đầu thảo. Sau khi tham gia, ông Kh, bà T đã bỏ hốt và đóng hui chết được 10 kỳ, còn nợ 28 kỳ chưa đóng với số tiền 28 kỳ x 2.000.000đ = 56.000.000đ. Tổng số tiền nợ của hai dây hui trên là 84.000.000đ, sau đó ông Kh, bà T đã trả được 2.895.000đ, còn nợ 81.105.000đ.

Tại đơn khởi kiện, ông H, bà N yêu cầu ông Kh và bà T trả lại số tiền nợ hui 81.105.000đ. Tại phiên tòa, ông bà yêu cầu ông Kh và bà T trả lại số tiền nợ hui 78.000.000đ.

Đối với ông Phạm Văn Kh và bà Trần Hồng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn Kh và bà Trần Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Xét lời trình bày của nguyên đơn và các danh sách hui viên ngày 10/02/2022, ngày 30/9/2022, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bà N có tham gia một chung hui 2.000.000đ mở ngày 10/02/2022 âm lịch do bà T làm chủ và bà T có tham gia một chung hui trong dây hui 2.000.000đ mở ngày 30/9/2022 âm lịch do bà N làm chủ.

Theo nguyên đơn cho rằng: Dây hui mở ngày 10/02/2022 âm lịch, nguyên đơn đã đóng được 14 kỳ thì bà T tuyên bố đình hui nên bà T còn nợ là 28.000.000đ. Dây hui mở ngày 30/9/2022 âm lịch, bà T đã hốt, còn nợ 28 kỳ chưa đóng với số tiền 56.000.000đ.

Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không cung cấp văn bản ghi ý kiến liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, hai bên xác lập giao dịch hui là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định nên được pháp luật bảo vệ và thừa nhận. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 78.000.000đ. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ: Trong thời gian bà T giao dịch hui, bà và ông Kh vẫn đang sống chung nhà và tồn tại mối quan hệ hôn nhân nên khoản nợ trên là nợ chung của bà T, ông Kh.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, bà N. Buộc ông Kh, bà T trả cho ông H, bà N số tiền 78.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H, bà N không phải chịu, đã nộp tạm ứng số tiền 2.028.000đ được nhận lại. Ông Kh, bà T phải chịu 78.000.000đ x 5% = 3.900.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tô Văn H và bà Trương Thị N. Buộc ông Phạm Văn Kh, bà Trần Hồng T trả cho ông Tô Văn H và bà Trương Thị N số tiền 78.000.000đ (bảy mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Tô Văn H, bà Trương Thị N không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 2.028.000đ (hai triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000409 ngày 03/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Ông Phạm Văn Kh, bà Trần Hồng T phải chịu 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

